TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

2. Ông Đinh Tình Thanh Phước

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 526/TB-TA ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lạc C, sinh năm 1939 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường V, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: đường D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Tạ Thành P (đã mất) và bà Lạc Bửu T (đã mất); Vợ là bà Lý Tú Q (sinh năm 1944); Có 08 người con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 183/2010/HSST;

- Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 164/2011/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 183/2010/HSST ngày 23/9/2010 là 08 năm 6 tháng tù. Ngày 20/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa xóa án tích;

Nhân thân:

- Ngày 15/6/1993 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 20/6/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 27/10/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 05/7/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 18/9/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/8/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Đã xóa án tích;

- Ngày 11/10/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 13/12/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2019. Đến ngày 13/12/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông La Khánh Ngọc C, sinh năm 1955 (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường A, khu dân cư A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Hà Thị Mỹ D, sinh năm 1962 (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường A, khu dân cư A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Lý S, sinh năm 1969 (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1959 (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường L, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 29/4/2019, Lạc C đi bộ đến trước cổng số 11, cửa Đông, chợ B, phường B, Quận N thì thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Superdream màu nâu, biển kiểm soát 59S1-943.75 của ông La Khánh Ngọc C đang đậu dưới lòng đường, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, C ngồi lên xe, sử dụng đoản tự chế mang theo trong người bẻ khóa xe rồi điều khiển xe chạy đi. Sau khi chiếm được xe, Lạc C điều khiển xe đến quán cà phê đối diện nhà số 04 đường 2D, phường A, quận B bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bị mất trộm xe mô tô, ông La Khánh Ngọc C liền báo bộ phận bảo vệ Chợ B tiến hành trích xuất camera và đến Công an phường B, Quận N trình báo sự việc.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/5/2019, ông Nguyễn Lý S (sinh năm 1969 là nhân viên bảo vệ chợ B) phát hiện bị cáo C tại trước cổng số 11, cửa Đông, chợ B nên báo Công an phường B, Quận N đưa bị cáo C về trụ sở lập hồ sơ, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận N xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lạc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai của Lạc C phù hợp biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, hình ảnh camera và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 59S1-943.75 trị giá 5.567.000 đồng.

Đối với người đàn ông (Không rõ lai lịch) mua xe mô tô 59S1-943.75 do Lạc C bán, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 59S1-943.75, số máy: HA05E-0160281, số khung: HA604WY-160223. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Hà Thị Mỹ D (vợ ông La Khánh Ngọc C) đứng tên đăng ký xe, hiện chưa thu hồi được. Bà Lạc Lệ T (con ông Lạc C) đã bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bà Hà Thị Mỹ D (vợ ông C) để khắc phục hậu quả của bị cáo, bà D và ông C không có yêu cầu gì.

- 01 cây điếu bằng kim loại, dài khoảng 12 cm.

- 01 thanh kim loại, mài nhọn một đầu, dài khoảng 05 cm.

Hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N tạm giữ.

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi hình bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 16/3/2020, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời căn cứ vào tiền án của bị cáo, cụ thể: Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 08 năm 6 tháng tù. Ngày 20/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa xóa án tích mà đến ngày 29/4/2019 vẫn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lạc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lạc C phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Chảy từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đối với vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự, tài sản bị trộm cắp là 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 59S1-943.75, số máy: HA05E-0160281, số khung: HA604WY-160223. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Hà Thị Mỹ D (vợ ông La Khánh Ngọc C) đứng tên đăng ký xe, hiện chưa thu hồi được; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà D số tiền 8.000.000 đồng, bà D và ông C không có yêu cầu bồi thường gì khác. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi hình bị cáo C thực hiên hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 cây điếu bằng kim loại, dài khoảng 12 cm; 01 thanh kim loại, mài nhọn một đầu, dài khoảng 05 cm do công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định vào khoảng 07 giờ ngày 29/4/2019, tại cổng số 11, cửa Đông chợ B, bị cáo Lạc C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Superdream màu nâu, biển kiểm soát 59S1-943.75 trị giá 5.567.000 đồng của ông La Khánh Ngọc C.

Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 183/2010/HSST; Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 164/2011/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 183/2010/HSST ngày 23/9/2010 là 08 năm 6 tháng tù. Ngày 20/11/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích thì đến ngày 29/4/2019, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của Lạc C đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu,

có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo liên tục bị bắt và nhiều lần xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản từ năm 1993 cho đến năm 2019. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án, bị cáo vẫn không tự cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông (Không rõ lai lịch) mua xe mô tô 59S1-943.75 do Lạc C bán, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lạc Lệ T (con bị cáo C) đã bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bà Hà Thị Mỹ D (vợ ông C), là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Superdream màu nâu, biển kiểm soát 59S1-943.75 để khắc phục hậu quả cho bị cáo; ông C, bà D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi hình bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 cây điếu bằng kim loại, dài khoảng 12 cm.

- 01 thanh kim loại, mài nhọn một đầu, dài khoảng 05 cm.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 101/19-PNK ngày 06/6/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lạc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Lạc C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 cây điếu bằng kim loại, dài khoảng 12 cm.

- 01 thanh kim loại, mài nhọn một đầu, dài khoảng 05 cm.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 101/19-PNK ngày 06/6/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi hình bị cáo Chảy thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lạc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.